

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TỈNH VĨNH LONG GIAI ĐOẠN 2011-2015

○ ThS. NGÔ THANH TRÚC*

Dể đổi mới và phát triển giáo dục (GD) ở nước ta nói chung, ở tỉnh Vĩnh Long nói riêng, có nhiều nhiệm vụ được đặt ra và phải thực hiện đồng bộ, nhưng trước hết và quan trọng nhất là nhân tố con người - nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển GD. Vì vậy, đổi mới và tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp những người trực tiếp làm công tác GD, trong đó, việc xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) có tầm quan trọng đặc biệt cần tập trung thực hiện.

1. Vài nét về thực trạng đội ngũ GV và CBQLGD phổ thông tỉnh Vĩnh Long

Đến năm 2010, công tác bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ GV và CBQLGD của tỉnh Vĩnh Long từ mầm non đến phổ thông đã được quan tâm xây dựng và thực hiện (xem bảng 1).

Bảng 1. Trình độ GV từ bậc mầm non đến THPT năm 2010 (tính đến tháng 9/2010)

| Trình độ GV | Năm 2010 | | Yêu cầu của CTMTQG về GD-ĐT (quyết định số 07/2008/QĐ-TTg) |
|--|-----------|-------|--|
| | Số lượng | Tỉ lệ | |
| GV mầm non đạt chuẩn ĐT | 1684/1706 | 98,7% | 80% |
| GV tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn ĐT | 9692/9725 | 99,7% | 100% |
| GV tiểu học có trình độ cao đăng trở lên | 5004/5008 | 99,9% | 40% |
| GV THCS có trình độ đại học trở lên | 1345/4172 | 32,2% | 50% |
| GV THPT có trình độ thạc sĩ trở lên | 90/2427 | 3,7% | 10% |

(Nguồn: Phòng Tổ chức cán bộ Sở GD-ĐT Vĩnh Long, tháng 9/2010)

Tính đến tháng 9/2010, toàn tỉnh Vĩnh Long có 100% CBQLGD và 99,5% GV mầm non đến THPT đạt chuẩn đào tạo (ĐT) theo Điều lệ trường. Các số liệu thống kê trên cho thấy, ngành GD-ĐT đã xây dựng được đội ngũ CBQLGD, GV phần lớn có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao. Năng lực sư phạm của đa số GV được

nâng lên, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới GD trong thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đội ngũ GV vẫn còn không ít những hạn chế, việc phát triển đội ngũ GV hiện nay còn nhiều bất cập, số CBQLGD và GV THPT có trình độ thạc sĩ hiện còn rất thấp (lần lượt là 0,7% và 3,7%) so với yêu cầu chuẩn hoá, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQLGD, GV của Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) về GD-ĐT đến năm 2010 và yêu cầu nâng cao chất lượng GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/6/2010 của Tỉnh ủy Vĩnh Long đã tổng kết «Bậc trung học chưa thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, thiếu tính khoa học... Một bộ phận đội ngũ GV và CBQLGD cơ cấu chưa đồng bộ, vừa thừa, vừa thiếu, vừa hạn chế

năng lực trình độ». Nghĩa là, ngành GD-ĐT cần tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ GV phổ thông không chỉ đạt trình độ ĐT trở lên mà còn có lòng yêu nghề, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đáng chú ý phải có sự nỗ lực thật lớn nhằm bổ sung ít nhất 152 thạc sĩ cho bậc THPT cho năm 2015 theo yêu cầu của CTMTQG về GD-ĐT).

2. Đề xuất một số giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ GV và CBQLGD tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn tiếp theo

1) Về ĐT đội ngũ GV: Cần chú ý thực hiện tốt công tác dự báo chỉ tiêu ĐT. Thời gian vừa qua, đội ngũ GV chưa ổn định về số lượng, có những giai đoạn thiếu trầm trọng ở từng cấp, từng môn, và có giai đoạn thừa không thể phân công

* Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Long

giảng dạy. Thực trạng này rất khó giải quyết vì trên địa bàn tỉnh chỉ ĐT GV đến cấp THCS và một số lớp liên kết ở trình độ đại học. Vì vậy, ngoài việc QL chỉ tiêu ĐT tại Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Long (CĐSPVL), nên chăng ngành GD-ĐT với việc nắm chắc số lượng và dự báo nhu cầu sẽ thực hiện công khai thông tin cụ thể với các trường đại học trong khu vực và vận động đặt hàng với học sinh lựa chọn ngay ở lớp cuối THPT cụ thể số lượng GV từng môn, từng cấp học để định hướng cho học sinh. Thực hiện được vấn đề trên, ĐT đúng và đủ theo địa chỉ sử dụng sẽ tránh được sự lãng phí và bài toán về giải quyết thiếu hụt đội ngũ GV, mất cân đối về ngành nghề mới được giải quyết hiệu quả.

Hiện tại, Bộ GD-ĐT đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng ĐT của các trường sư phạm bởi đây là trường ĐT GV, ĐT ra «người ĐT người», các trường có ĐT sư phạm trên địa bàn tỉnh cần được quan tâm đầu tư, tập trung đổi mới QLGD đại học giai đoạn 2010-2012 nhằm thực hiện tốt việc ĐT, cung cấp những GV giỏi, đủ sức đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong thời kỳ mới.

2) Việc sử dụng đội ngũ GV phải tuân thủ nguyên tắc phân công đúng người đúng việc, đúng yêu cầu sử dụng. Kiên quyết không phân công, bổ nhiệm những người chưa đủ hay còn yếu về phẩm chất chính trị và năng lực trình độ chuyên môn vào các vị trí có yêu cầu cao, trong GD không thể chấp nhận sự khiếm khuyết vì đối tượng của GD là con người, ĐT con người. GV phải hội đủ phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm việc đánh giá xếp loại công chức trong lĩnh vực GD nhằm xác định đúng trình độ, sàng lọc đội ngũ, phân công và sử dụng hợp lý.

Kiên quyết thực hiện một cách công khai, dân chủ, công bằng, hợp lý việc luân chuyển cán bộ, GV để giải quyết tình trạng chênh lệch về tay nghề, trình độ giữa các địa phương và các trường.

Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của GV, tầm nhìn chiến lược, năng lực sáng tạo và tinh chuyên nghiệp của cán bộ lãnh đạo, QL.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với GD và GV theo tinh thần «GD là quốc sách hàng đầu», bên cạnh đó địa phương cần nghiên cứu các chính sách riêng của địa phương nhằm tạo động lực thu hút nhân tài trong lĩnh vực GD,

đặc biệt là đối với GV giỏi, người có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có học vị cao, thực tài, khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho GV nghiên cứu học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

3) Chú trọng đầu tư điều kiện, môi trường làm việc cho GV. Thời gian qua, cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu có được cải thiện nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, giảng dạy. Trên thực tế hiện nay, tại các trường sư phạm được xem là «Máy cái» của ngành GD nhưng do nhiều lí do chủ quan, khách quan và do cơ chế kinh tế thị trường nên cơ sở vật chất, kĩ thuật, điều kiện, phương tiện phục vụ cho yêu cầu công tác giảng dạy, học tập đang có sự thua sút, yếu thế so với các Trường ở lĩnh vực ngành nghề khác. Đặc biệt, cần chú ý trường CĐSP tại các địa phương hiện đang rất khó khăn về định hướng phát triển, quy mô ĐT và sự đầu tư để phát triển. Cần hiểu rằng, có đội ngũ tốt và cả các điều kiện phục vụ công việc tốt mới có thể phát huy hết khả năng của GV.

4) Việc xây dựng đội ngũ CBQLGD có ý nghĩa vô cùng quan trọng, có vai trò cốt yếu trong đội ngũ GV, là nhân tố đầu tàu, là người hoạch định chiến lược phát triển, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị, quyết định đối với chất lượng dạy và học ở các nhà trường. Vì vậy, việc ĐT, để bạt, bố trí, sử dụng đúng CBQLGD là một trong những yếu tố quyết định sự thành công trong công cuộc chấn hưng GD. Để xây dựng đội ngũ CBQLGD cần tuân thủ các vấn đề sau: - Tăng cường công tác dự báo, đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch ĐT, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ CBQLGD. Đảm bảo về cơ cấu và số lượng theo quy định nhằm đáp ứng công tác lãnh đạo và QL ở các đơn vị; - Cán bộ QL được lựa chọn từ các GV điển hình nổi bật, tiêu chuẩn đảm bảo nguyên tắc «vừa hồng vừa chuyên», nếu thiếu một trong hai điều kiện trên, cán bộ QL sẽ không phát huy được hiệu quả lãnh đạo và QL. Chú trọng việc ĐT trang bị về nhận thức chính trị và kiến thức về QLGD trước khi đề bạt, bổ nhiệm; - Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với CBQLGD về vật chất và tinh thần để thu hút những người giỏi làm công tác QLGD, tạo mọi điều kiện CBQLGD nghiên cứu học tập nâng cao trình độ, tiếp thu, nắm bắt các mô hình, kinh nghiệm QLGD từ các nước tiên tiến để có thể đổi mới công tác lãnh đạo và QL kịp với xu thế hiện nay.

5) *Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và đề xuất chương trình ĐT theo hướng tăng cường nghiệp vụ sư phạm, năng lực GD kĩ năng sống,...* nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV từ bậc mầm non đến phổ thông góp phần tạo những bước đột phá trong phát triển GD-ĐT.

Trong xu thế hiện nay, nhà nước cho phép thành lập các trường tư thục nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của xã hội và Vĩnh Long cũng không nằm ngoài chủ trương đó. Như thế, bên cạnh công tác ĐT theo đơn đặt hàng của địa phương, Trường CĐSPVL cũng như các trường sư phạm trên toàn quốc và các cấp QLGD phải nghĩ đến nhiệm vụ ĐT GV hệ chính quy cho các trường mầm non, phổ thông tư thục nhằm vừa đáp ứng yêu cầu của địa phương vừa đáp ứng yêu cầu của cá nhân, của xã hội. Nên chăng, Nhà nước cần bổ sung chính sách, quy chế trong tuyển sinh, ĐT sư phạm hệ chính quy nhằm mở rộng hệ ĐT đáp ứng các yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ GV và CBQLGD trường công lập và tư thục và để phát huy hết tiềm năng của trường sư phạm.

6) *Chú trọng tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các chiến lược phát triển GD theo giai đoạn 5 năm, 10 năm, 20 năm của các chủ thể có liên quan* (như trường CĐSPVL, Sở GD-ĐT Vĩnh Long, các Phòng GD huyện, thành phố,...) cũng như kết hợp các số liệu thống kê của các sở ban ngành có liên quan đến chỉ số phát triển GD của địa phương để xây dựng cơ cấu đội ngũ GV, CBQLGD phù hợp với thực tế trong tương lai.

Đẩy mạnh phong trào...

(Tiếp theo trang 2)

cách mạng Việt Nam và truyền thống của PN ngành giáo dục.

4) *Xây dựng tốt mối quan hệ giữa CĐ với Ban VSTBPN và các tổ chức chính trị - xã hội để chỉ đạo và tổ chức các phong trào thi đua trong lực lượng lao động nữ.* Trong đó có phong trào PN tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm trong việc sử dụng lao động theo đúng tinh thần *Luật Lao động* và *Luật Bình đẳng giới*. Đề cao vai trò nữ nhà giáo trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tự làm đồ dùng dạy học, áp dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy và quản lý góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT.

3. Để có thể tiếp cận, hội nhập với bước tiến của GD trong khu vực và thế giới, vấn đề đặt lên hàng đầu là xây dựng đội ngũ GV và CBQLGD (được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu); chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của GV, chú ý mở đầu là GD mầm non và kết thúc là GD phổ thông; thông qua việc QL, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp GD, góp phần nâng cao chất lượng ĐT nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và của địa phương. □

Tài liệu tham khảo

1. Dự thảo chiến lược giáo dục 2009 - 2020, phiên bản thứ 13 của Bộ GD-ĐT.
2. Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục.
3. Kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020".
4. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học giai đoạn 2006-2010.
5. Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/6/2010 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo đến năm 2020.
6. Quyết định 07/2008/QĐ-TTg ngày 01/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo đến năm 2010.

5) *Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trong đơn vị, trong ngành, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công khai, đúng người đúng việc để cả người được khen và người chưa được khen thưởng đều có tâm lí thoải mái, phấn khởi tiếp tục phát huy nội lực cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người xứng đáng với truyền thống của PN Việt Nam: *năng động, sáng tạo, trung hậu, đảm đang.* □*

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11.
2. Chỉ thị 49/CT-TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư trung ương Đảng về xây dựng gia đình thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
3. Vũ Thị Thanh Bình. "Tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo phong trào đổi mới phương pháp dạy học". *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, tháng 9/2009.